

MÃ 4

Phần 1: Chọn đáp án đúng.

Câu 1: Việt Nam thúc đẩy quan hệ hợp tác trên tất cả các lĩnh vực với Lào và Campuchia.

- A. đoàn kết B. hầu hết C. toàn diện D. quy mô

Câu 2: Hà Nội tự hào là thủ đô “Ngàn năm

- A. bản sắc B. văn minh C. văn hiến D. văn hoá

Câu 3: Đến nay, Quần thể danh thắng Tràng An là di sản đầu tiên và cũng là duy nhất của Việt Nam.

- A. vật thể B. phi vật thể C. tư liệu D. hỗn hợp

Câu 4: Múa rối nước là một trong những loại hình nghệ thuật sân khấu độc đáo của Việt Nam

- A. dân gian B. hiện đại C. mới lạ D. phong phú

Câu 5: Cúng giao thừa, đi hái lộc, đi lễ chùa, mừng tuổi ... là những không thể thiếu trong ngày Tết nguyên đán của người Việt Nam.

- A. thủ tục B. nghi thức C. phong tục D. hủ tục

Câu 6: Trong bữa ăn của người Việt luôn có đủ: tinh bột, nước, chất khoáng, chất đạm và chất béo

- A. ngũ giác B. ngũ chất C. ngũ vị D. ngũ hành

Câu 7: Lễ hội Đền Hùng là dịp để mỗi người dân Việt Nam về cội nguồn của mình với tấm lòng thành kính.

- A. ghi nhớ B. mong nhớ C. ngưỡng mộ D. tưởng nhớ

Câu 8: Cưới, hỏi là một trong những chuyện trong cuộc đời mỗi con người.

- A. coi trọng B. trang trọng C. long trọng D. hệ trọng

Câu 9: Mọi câu hỏi trong đề thi đều có nền tảng từ sách giáo khoa.

- A. trí thức B. tri thức C. kiến thức D. học thức

Câu 10: Bảo vệ môi trường là không chỉ của riêng ai.

- A. kinh nghiệm B. trách nhiệm C. quan trọng D. làm việc

Câu 11: Lưu học sinh Lào và Campuchia..... biết về mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam- Lào và Việt Nam- Campuchia.

- A. Cả/ đều B. Không những/ mà còn C. Cả/ và D. Bất cứ/ nào cũng

Câu 14:sống ở Việt Nam, tôiam hiểu hơn về văn hoá Việt Nam.

A. Càng/ càng B. Vì/ nên C. Nếu/ thì D. Khi/ thì

Câu 15: Vào ngày tết, người ta mừng tuổi chongười giàtrẻ nhỏ.

A. không chỉ/ mà còn B. ngoài/ còn có C. cả/ và D. chỉ/ thôi

Câu 18: Bánh chưng để ăn để đánh thức tâm hồn Việt trong mỗi người dân Việt Nam.

A. vì/ nên B. cả/ lẫn C. không chỉ/ mà còn D. sở dĩ/ là vì

Câu 19: Trong sốem, ... em nào đạt từ 80 điểm trở lên ở kì thi Cấp độ 2.

A. các/ những B. những/ các C. mỗi/ từng D. tất cả/ mọi

Câu 20: Ô nhiễm môi trường là một trong những nguyên nhân ... biến đổi khí hậu.

A. khiến cho B. làm cho C. gây ra D. giúp cho

PHẦN 2: ĐỌC VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Bài 1: Đọc và trả lời các câu hỏi từ 21 đến 28

Nước là một trong những thành phần cơ bản của sự sống. Cơ thể con người chứa đến 70 - 80% là nước. Thiếu nước, con người sẽ không thể khỏe mạnh, các bộ phận trong cơ thể sẽ không thể vận hành một cách trơn tru, từ đó, dẫn đến nhiều bệnh tật. Để có sức khỏe tốt, chúng ta cần bổ sung nước hàng ngày nhưng bổ sung nước thế nào cho đúng, cho hiệu quả?

Viện Hàn lâm Khoa học, Kỹ thuật và Y học Hoa Kỳ đã đưa ra **khuyến cáo** về lượng nước trung bình cần cung cấp cho cơ thể mỗi ngày ở người trưởng thành như sau: Đối với nam giới: cần cung cấp cho cơ thể khoảng 3 - 3,7 lít nước mỗi ngày. Đối với nữ giới: cần cung cấp cho cơ thể khoảng 2 - 2,7 lít nước mỗi ngày. Một số chuyên gia về sức khỏe lại cho rằng, lượng nước bổ sung vào cơ thể phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: cường độ vận động, môi trường làm việc, khí hậu.

Thông thường, chúng ta chỉ uống nước khi khát nhưng các chuyên gia cho rằng, đó là điều không tốt cho cơ thể. Chúng ta cần uống nước thường xuyên ngay cả khi không khát để bù đắp cho quá trình bài tiết làm mất nước và đảm bảo sự cân bằng cho chức năng hoạt động của cơ thể, điều hòa thân nhiệt và cải thiện chức năng tim mạch. Tuy nhiên, trong một ngày, chúng ta cũng không nên uống nước vượt quá nhu cầu của cơ thể vì điều đó sẽ làm tăng tổng lượng máu, gây

gánh nặng cho tim, mạch máu, đồng thời, thậm sẽ phải gia tăng thời gian hoạt động.

Theo các chuyên gia, đứng khi uống nước là một tư thế chưa đúng bởi khi đứng, nước sẽ nhanh chóng đi xuống ruột, các dưỡng chất không được hấp thụ vào các cơ quan. Ngoài ra, uống nước không đúng tư thế sẽ dẫn đến tình trạng đau bụng, hội chứng trào ngược, đau khớp. Các chuyên gia cho rằng, tư thế lí tưởng nhất là ngồi uống nước bởi tư thế này giúp nước được giữ lại trong cơ thể lâu hơn. Đặc biệt, ngồi uống nước giúp cơ thể hấp thụ các dưỡng chất hiệu quả hơn. Lời khuyên của các chuyên gia là: Nên uống nước từ từ, uống thành ngụm nhỏ, uống nhiều lần. Nên hạn chế uống nước sau 18 giờ, nếu uống thì nên uống trước khi đi ngủ 45 - 60 phút.

(*Theo suckhoedoisong.vn*)

Câu 21: Theo bài đọc, thiếu nước, con người sẽ thế nào?

A. khỏe mạnh B. bình thường C. ít bệnh tật D. không thể khỏe mạnh

Câu 22: Theo Viện Hàn lâm Khoa học, Kỹ thuật và Y học Hoa Kỳ, mỗi ngày một người nam giới trưởng thành cần cung cấp cho cơ thể mấy lít nước?

A. khoảng 1,5 – 2 lít nước C. khoảng 2 - 2,7 lít nước
B. khoảng 3 - 3,7 lít nước D. 70 - 80% nước

Câu 23: Theo một số chuyên gia sức khỏe, lượng nước bổ sung vào cơ thể phụ thuộc vào những yếu tố nào?

A. sức khỏe, môi trường làm việc, khí hậu
B. thể trạng, môi trường làm việc, khí hậu
C. cường độ vận động, chế độ ăn uống, khí hậu
D. cường độ vận động, môi trường làm việc, khí hậu

Câu 24: Theo các chuyên gia, việc uống nước nào KHÔNG tốt cho cơ thể?

A. uống nước khi khát C. uống nước thường xuyên
B. uống nước khi không khát D. uống nước theo nhu cầu của cơ thể

Câu 25: Bộ phận cơ thể nào sau đây KHÔNG được nhắc đến trong văn bản?

A. tim B. gan C. thận D. mạch máu

Câu 26: Theo các chuyên gia, khi uống nước, tư thế lí tưởng nhất là gì?

A. đứng B. nằm C. ngồi D. đi

Câu 27: Lí do đặc biệt nào khiến các chuyên gia cho rằng, ngồi là tư thế lí tưởng nhất khi uống nước?

- A. Vì tư thế này giúp cơ thể hấp thụ các dưỡng chất hiệu quả hơn.
- B. Vì tư thế này khiến cơ thể không hấp thụ được các dưỡng chất.
- C. Vì tư thế này giúp nước được giữ lại trong cơ thể lâu hơn.
- D. Vì tư thế sẽ dẫn đến tình trạng đau bụng, hội chứng trào ngược, đau khớp.

Câu 28: Từ “khuyến cáo” ở dòng số 6 được hiểu là.....

- A. đưa ra lời nhắc.
- B. đưa ra lời khuyên.
- C. đưa ra yêu cầu.
- D. đưa ra thông báo.

BÀI 2: Đọc và trả lời các câu hỏi từ 29 đến 35

Sông Mê Kông, một trong những con sông dài nhất khu vực châu Á, cung cấp sự sống cho hơn 65 triệu người dân về lương thực, nước sinh hoạt, giao thông, tưới tiêu và năng lượng. Tuy nhiên, các dự án phát triển trên sông Mê Kông gần đây, đặc biệt là việc xây dựng các đập thủy điện đã gây nhiều tác động tiêu cực đến cuộc sống của các cư dân sống ở lưu vực sông Mê Kông.

Sông Mê Kông bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng, Trung Quốc chảy qua Myanmar, Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam trước khi ra Biển Đông. Với chiều dài khoảng 4,350km, sông Mê Kông là con sông dài thứ 12 thế giới. Khu vực hạ lưu sông Mê Kông có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với các nước có dòng sông này chảy qua. Theo ước tính, hàng năm, ngư trường ở khu vực hạ lưu sông Mê Kông đem lại giá trị kinh tế khoảng 17 tỷ USD. Tuy nhiên, các chuyên gia cảnh báo, khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông sẽ phải đối mặt với nhiều nguy cơ gây mất an ninh nguồn nước trong những năm tới. Bất cứ thay đổi nào liên quan đến dòng chảy, lưu lượng, nhiệt độ nguồn nước ở sông Mê Kông đều đe dọa đến hệ sinh thái ở khu vực này.

Tiến sỹ Felix Heiduk của Viện Nghiên cứu quốc tế và an ninh, Cộng hòa Liên bang Đức nhận định: *Những ảnh hưởng của đợt hạn hán lịch sử những năm gần đây đang ngày một trầm trọng vì mực nước liên tục đạt kỷ lục giảm.* Một điều đáng lo ngại nữa là các nước ở dọc khu vực sông Mê Kông đang thực thi chính sách tăng cường xây dựng các đập thủy điện trên dòng chính để đáp ứng nhu cầu năng lượng

ngày càng tăng của khu vực. Nguyên nhân được cho là, sự gia tăng dân số sẽ làm gia tăng nhu cầu sử dụng nguồn nước và năng lượng. Hiện, có 11 đập thủy điện trên thượng nguồn và 30 đập ở phụ lưu của sông Mê Kông đang được đề xuất xây dựng trong vòng 20 năm tới.

Các chuyên gia về môi trường cho rằng, những đập thủy điện hiện tại đe dọa, làm sụt giảm lượng cá, thay đổi dòng nước, làm giảm lượng phù sa phục vụ cho việc chăm bón cây trồng và sản xuất lúa gạo. Ngoài ra, việc thay đổi dòng nước bởi các đập thủy điện sẽ gây ra tác động tiêu cực đến năng suất trồng lúa; ảnh hưởng đến an ninh lương thực ở khu vực.

(Theo kttvqg.gov.vn)

Câu 29: Sông Mê Kông cung cấp sự sống cho bao nhiêu người dân?

- A. 56 triệu người dân
- B. hơn 56 triệu người dân
- C. 65 triệu người dân
- D. hơn 65 triệu người dân

Câu 30: Sông Mê Kông chảy qua mấy nước?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 31: Vấn đề nào gây nhiều tác động tiêu cực nhất đến cuộc sống của các cư dân sống ở lưu vực sông Mê Kông?

- A. Việc xây dựng các đập thủy điện.
- B. Các dự án phát triển trên sông Mê Kông.
- C. Nhu cầu về lương thực, nước sinh hoạt.
- D. Nhu cầu về giao thông, tưới tiêu và năng lượng.

Câu 32: Khu vực hạ lưu sông Mê Kông có ý nghĩa thế nào với các nước có dòng sông này chảy qua?

- A. bình thường
- B. vô cùng to lớn
- C. vô cùng nhỏ bé
- D. bất thường

Câu 33: Thông tin nào cho thấy, Sông Mê Kông là con sông dài thứ 12 thế giới?

- A. cung cấp sự sống cho hơn 65 triệu người dân
- B. có chiều dài khoảng 4,350km
- C. đem lại giá trị kinh tế khoảng 17 tỷ USD
- D. có nhiều dự án phát triển

Câu 34: Vì sao Tiến sỹ Felix Heiduk nhận định: “*Những ảnh hưởng của đợt hạn hán lịch sử những năm gần đây đang ngày một trầm trọng?*”

- A. Vì các nước dọc sông Mê Kông đang tăng cường xây dựng các đập thủy điện.
- B. Vì mực nước liên tục đạt kỷ lục tăng.
- C. Vì mực nước liên tục đạt kỷ lục giảm.
- D. Vì nhu cầu năng lượng của người dân ngày càng tăng.

Câu 35: Theo các chuyên gia về môi trường, điều gì gây ảnh hưởng đến an ninh lương thực ở khu vực?

- A. sự gia tăng dân số
- B. sự giảm lượng phù sa
- C. sự gia tăng nhu cầu sử dụng nguồn nước
- D. việc thay đổi dòng nước bởi các đập thủy điện

Bài 3: Đọc và trả lời các câu hỏi từ 36 đến 40

Khuê Văn Các nằm trong Văn Miếu – Quốc Tử Giám, nơi được coi là trường đại học đầu tiên của người Việt. Khuê Văn Các cũng là hình ảnh đặc trưng nhất, in đậm trong tâm trí người Việt nhất mỗi khi nhắc đến Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Chọn Khuê Văn Các làm biểu tượng cho thủ đô Hà Nội là trân trọng và phát huy truyền thống nêu cao tinh thần hiếu học của người Việt, thể hiện tầm nhìn và định hướng coi trọng giáo dục của đất nước trong tương lai. Do đó, Khuê Văn Các chính là biểu tượng xứng đáng cho thủ đô của nước Việt, của người Việt.

Theo các tài liệu sử sách còn ghi lại, Khuê Văn Các hoàn thành vào năm 1805 dưới thời Nguyễn. Công trình có 2 tầng 8 mái. Tầng gác bên trên có kết cấu bằng gỗ, bốn góc có hàng lan can chất liệu gỗ tiện. Mái ngói được nâng bởi những giá gỗ đơn giản, thanh thoát và vững chắc. Khuê Văn Các có bốn mặt, các mặt đều được bịt bằng ván gỗ và có một cửa tròn có những thanh gỗ nhỏ chống tỏa ra bốn phía. Cửa và những thanh gỗ chống này tượng trưng cho sao Khuê lấp lánh. Mé trên sát mái phía cửa ngoài có treo một biển đề 3 chữ “Khuê Văn Các” được sơn son thếp vàng. Mỗi mặt tường gỗ đều chạm đôi câu đối rất ý nghĩa. Khuê Văn Các có kiến trúc dạng cổ lầu, nhỏ nhắn và đơn giản. Đây là kiểu kiến trúc rất đặc trưng cho kiến trúc Việt Nam, văn hóa Việt Nam. Chính vì thế, **nó** là biểu tượng của văn hóa, văn hiến và truyền thống của người Việt. Một mẫu biểu trưng, biểu tượng ngoài yêu cầu

về tính thẩm mỹ, sự kết hợp hài hòa giữa tính dân tộc và hiện đại còn cần có tính ứng dụng, thuận tiện cho việc in ấn, phóng to, thu nhỏ, gấp nôm, dễ thể hiện trên các loại chất liệu, công trình kiến trúc.

Kể từ khi Khuê Văn Các được công nhận là biểu trưng của Thủ đô, thành phố Hà Nội đã đưa vào sử dụng rộng rãi trong tổ chức các lễ hội kỷ niệm... Đặc biệt là từ sau Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội (vào năm 2010) biểu trưng Khuê Văn Các đã trở thành hình ảnh thân thuộc, gắn bó, mang tính biểu tượng của Thủ đô ngàn năm văn hiến.

Câu 36. Kiến trúc Việt Nam có đặc trưng gì?

- A. Hoàn tráng, đồ sộ
- C. Nhỏ nhắn, đơn giản
- B. To lớn
- D. Cầu kì

Câu 37. Điều nào sau đây không đúng về yêu cầu với một mẫu biểu trưng?

- A. Có tính thẩm mỹ
- B. Kết hợp hài hòa giữa tính dân tộc và hiện đại
- C. Có tính ứng dụng
- D. Dễ thể hiện trên một loại chất liệu nhất định

Câu 38. Từ “**nó**” ở dòng 18 được dùng để thay thế cho.....

- A. Khuê Văn Các
- C. Văn hóa Việt Nam
- B. Kiến trúc Việt Nam
- D. Hà Nội

Câu 39. Từ “**hiếu học**” có thể được hiểu là.....

- A. Ham học
- B. Lo lắng cho việc học
- C. Không thích việc học
- D. Học rất giỏi

Câu 40. Nội dung chính của bài đọc trên là gì?

- A. Khuê Văn Các - biểu tượng của thủ đô Hà Nội
- B. Những biểu tượng của thủ đô Hà Nội
- C. Những giá trị kinh tế và văn hóa của Khuê Văn Các
- D. Đặc trưng kiến trúc của Khuê Văn Các